

Chú TH, T. Sơn, T. H. H, TT Minh Lập
STH (net), Lưu

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 94/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 18 tháng 10 năm 2011

Công văn đến

Ngày đến : 24/10/2011

Ngày trả VT : / /

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP
ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định
về điều kiện, thủ tục cấp giấy phép và quản lý hoạt động
của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện

CHÍNH PHỦ

SỞ T. B. T. BÌNH PHƯỚC
Số: 10. TB. X. H.
Ngày: 24/10/2011
Chuyên:

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 09 tháng 12 năm 2000;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy
ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,
Bộ trưởng Bộ Y tế,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 147/2003/NĐ-CP
ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp
phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (sau
đây gọi tắt là Nghị định số 147/2003/NĐ-CP), như sau:

1. Điều 3 được sửa đổi như sau:

“Điều 3. Phạm vi cấp phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện được cấp cho cơ sở
cai nghiện hoạt động theo một trong các phạm vi sau:

1. Điều trị cắt cơn, giải độc và phục hồi sức khỏe;

2. Giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách; lao động trị liệu, hướng
nghiệp, dạy nghề, chuẩn bị tái hoà nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện;

3. Thực hiện toàn bộ quy trình cai nghiện, phục hồi theo các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”.

2. Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 4. Các hành vi bị nghiêm cấm đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện

1. Xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy; phân biệt đối xử đối với người cai nghiện ma túy.

2. Tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện khi chưa được Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội cấp giấy phép hoạt động.

3. Cho mượn, cho thuê, chuyển nhượng hoặc sử dụng giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện vào các mục đích khác.

4. Áp dụng các phương pháp điều trị, sử dụng thuốc để điều trị hỗ trợ cai nghiện ma túy khi chưa được Bộ Y tế cấp phép.

5. Thực hiện cai nghiện ma túy vượt quá phạm vi hoạt động được ghi trong giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.

6. Quảng cáo không đúng hoặc quá phạm vi hoạt động được ghi trong giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.

7. Sử dụng đất đai của cơ sở cai nghiện sai mục đích.

8. Các hành vi bị cấm khác theo quy định của pháp luật”.

3. Khoản 2 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 5. Điều kiện hoạt động điều trị cắt cơn, giải độc và phục hồi sức khỏe

2. Về nhân sự:

a) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện phải là người đã có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng trở lên và đã được tập huấn về công tác cai nghiện ma túy;

b) Người phụ trách chuyên môn của cơ sở cai nghiện là bác sĩ, được cấp chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực tâm thần hoặc trong lĩnh vực điều trị hỗ trợ cai nghiện, có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh từ đủ ba mươi sáu tháng trở lên, trong đó có thời gian trực tiếp làm công tác cai nghiện từ đủ mười hai tháng trở lên;

c) Có đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên y tế, nhân viên tư vấn tâm lý, đã có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên, có chứng chỉ hành nghề phù hợp. Đối với người làm công tác bảo vệ phải có chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ;

d) Người làm việc tại cơ sở cai nghiện tự nguyện phải có hồ sơ, lý lịch rõ ràng, không thuộc đối tượng cấm hành nghề.

4. Điều 7 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 7. Điều kiện đối với cơ sở thực hiện giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách; lao động trị liệu, hướng nghiệp, dạy nghề, chuẩn bị tái hoà nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện.

1. Về cơ sở vật chất:

a) Có nơi tiếp nhận, chăm sóc, theo dõi sức khoẻ và phục hồi sức khoẻ sau cắt cơn, giải độc; có khu vực quản lý riêng cho người cai nghiện ma túy là người chưa thành niên, phụ nữ, người mắc bệnh truyền nhiễm, bệnh nguy hiểm;

b) Có biện pháp, phương tiện bảo đảm an ninh trật tự, an toàn tính mạng cho cán bộ, nhân viên và người cai nghiện ma túy;

c) Có nơi học tập, vui chơi giải trí, thể dục thể thao, luyện tập dưỡng sinh, sinh hoạt văn hoá văn nghệ theo chương trình giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách cho người cai nghiện ma túy;

d) Có hệ thống điện, hệ thống nước, thiết bị phòng cháy, chữa cháy, hệ thống xử lý nước thải, chất thải hoạt động ổn định;

đ) Có mặt bằng, nhà xưởng đủ điều kiện mở lớp dạy nghề và tổ chức lao động trị liệu phù hợp cho người cai nghiện ma túy;

e) Giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan trong việc ban hành quy định hướng dẫn điều kiện về cơ sở vật chất quy định tại Điều này.

2. Về nhân sự:

a) Người đứng đầu cơ sở cai nghiện hoặc người phụ trách cai nghiện, phục hồi là người đã có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên; có thời gian làm công tác cai nghiện, phục hồi từ đủ mười hai tháng trở lên và đã được tập huấn công tác cai nghiện ma túy;

b) Có đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên y tế, nhân viên tư vấn tâm lý, giáo viên dạy nghề, kỹ thuật viên đã có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên, có chứng chỉ hành nghề phù hợp. Đối với người làm công tác bảo vệ phải có chứng chỉ tập huấn nghiệp vụ;

c) Người làm việc tại cơ sở cai nghiện tự nguyện phải có hồ sơ, lý lịch rõ ràng, không thuộc đối tượng cấm hành nghề”.

5. Điều 8 được sửa đổi như sau:

“Điều 8. Điều kiện đối với cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thực hiện toàn bộ quy trình cai nghiện

1. Về cơ sở vật chất:

Cơ sở thực hiện toàn bộ quy trình cai nghiện phục hồi phải bảo đảm các điều kiện quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 5 Nghị định số 147/2003/NĐ-CP và khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

2. Về nhân sự:

a) Người đứng đầu và người phụ trách chuyên môn của cơ sở cai nghiện tự nguyện phải bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này;

b) Các điều kiện về nhân sự khác quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định này”.

6. Điều 10 được sửa đổi như sau:

“Điều 10. Hồ sơ đề nghị cấp phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

1. Đơn đề nghị cấp phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.

2. Bản sao chứng thực giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh đối với cơ sở đề nghị cấp phép theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 3 sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này.

3. Bản sao quyết định thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với cơ sở cai nghiện tự nguyện do Nhà nước thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy phép đầu tư theo quy định của pháp luật đối với cơ sở đề nghị cấp phép theo quy định tại khoản 2 Điều 3 sửa đổi, bổ sung tại Nghị định này.

4. Tài liệu chứng minh bảo đảm đủ các điều kiện quy định tại:

a) Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 147/2003/NĐ-CP và khoản 3 Điều 1 Nghị định này đối với hồ sơ đề nghị cấp phép của cơ sở hoạt động điều trị cắt cơn, giải độc và phục hồi sức khỏe;

b) Khoản 4 Điều 1 Nghị định này đối với hồ sơ đề nghị cấp phép của cơ sở hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách; lao động trị liệu, hướng nghiệp, dạy nghề, chuẩn bị tái hoà nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện;

c) Khoản 5 Điều 1 Nghị định này đối với hồ sơ đề nghị cấp phép của cơ sở thực hiện toàn bộ quy trình cai nghiện phục hồi”.

7. Điều 11 được sửa đổi như sau:

“Điều 11. Thủ tục tiếp nhận hồ sơ cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện gửi hồ sơ đề nghị cấp phép đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện”.

8. Điều 13 được sửa đổi như sau:

“Điều 13. Cách thức thực hiện đề nghị cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

1. Thời gian và trách nhiệm thực hiện thủ tục:

a) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ, trong thời hạn hai mươi ngày làm việc đối với hồ sơ xin cấp phép; mười lăm ngày làm việc đối với hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định có trách nhiệm tổ chức thẩm định và tổng hợp kết quả gửi Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét cấp phép hoạt động cho cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện. Trường hợp chưa đủ điều kiện cấp phép, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

b) Trong thời hạn hai mươi ngày làm việc đối với hồ sơ xin cấp phép; mười lăm ngày làm việc đối với hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm xem xét cấp, gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện cho cơ sở cai nghiện tự nguyện. Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện cấp phép thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do;

c) Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mẫu giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện và hướng dẫn thủ tục thẩm định cấp phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.

2. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép

Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện được cấp có thời hạn 10 năm kể từ ngày ký”.

9. Điều 14 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 14. Gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

1. Hồ sơ đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện, gồm:

a) Đơn đề nghị gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện;

b) Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện, bản sao chứng thực giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở đề nghị gia hạn;

c) Báo cáo chi tiết tình hình tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện tự nguyện đề nghị gia hạn giấy phép trong năm năm liên tục gần nhất.

2. Thủ tục gia hạn giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 147/2003/NĐ-CP và khoản 7, khoản 8 Điều 1 Nghị định này”.

10. Điều 15 được sửa đổi như sau:

“Điều 15. Thay đổi phạm vi hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện và thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện tự nguyện

1. Thay đổi phạm vi hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện:

a) Hồ sơ thay đổi phạm vi hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện, gồm:

- Đơn đề nghị thay đổi phạm vi hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện;
- Bản sao chứng thực giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với phạm vi hoạt động cai nghiện ma túy đề nghị thay đổi;
- Báo cáo chi tiết tình hình tổ chức và hoạt động của cơ sở cai nghiện tự nguyện kể từ lần được cấp hoặc gia hạn giấy phép gần nhất, trong đó nêu rõ phương án hoạt động sau khi thay đổi phạm vi hoạt động, phương án giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên liên quan.

b) Thủ tục thay đổi phạm vi hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện

Thủ tục thay đổi phạm vi hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 147/2003/NĐ-CP và khoản 7, khoản 8 Điều 1 Nghị định này.

2. Thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện tự nguyện:

a) Giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện bị thu hồi trong các trường hợp sau:

- Vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này;
- Tẩy xoá, sửa chữa làm thay đổi nội dung giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện;
- Sau sáu tháng, kể từ ngày được cấp giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện mà cơ sở cai nghiện tự nguyện vẫn chưa hoạt động hoặc ngừng hoạt động sáu tháng liên tiếp không có lý do chính đáng; bị giải thể hoặc vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;
- Cơ sở cai nghiện bị xử lý vi phạm hành chính liên quan đến hoạt động cai nghiện ma túy từ lần thứ ba trở lên trong thời hạn của giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện.

b) Những trường hợp vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ra quyết định thu hồi giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện”.

11. Khoản 1 Điều 16 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Điều 16. Quyền và trách nhiệm của cơ sở cai nghiện

1. Cơ sở cai nghiện có quyền:

a) Được thu tiền dịch vụ cai nghiện theo hợp đồng;

b) Được ưu tiên giao đất, thuê đất để xây dựng cơ sở cai nghiện tự nguyện. Đối với các cơ sở cai nghiện tự nguyện hoạt động không thu tiền dịch vụ cai nghiện được xem xét miễn, giảm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật;

c) Được ưu tiên thuê nhà, cơ sở hạ tầng để tổ chức cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện;

d) Được xem xét miễn thuế, giảm thuế, được vay vốn hoạt động với lãi suất ưu đãi theo quy định của pháp luật;

đ) Được tiếp nhận các nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật”.

12. Khoản 1 Điều 22 được sửa đổi như sau:

“Điều 22. Hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện

1. Căn cứ nguyện vọng của người nghiện ma túy hoặc gia đình hoặc người giám hộ của người nghiện ma túy, người đứng đầu cơ sở cai nghiện ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện trong phạm vi được phép thực hiện ghi trong giấy phép hoạt động cai nghiện ma túy tự nguyện của cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

Thời gian điều trị cắt cơn, giải độc và phục hồi sức khỏe tối thiểu là hai mươi ngày; thời gian giáo dục, phục hồi hành vi, nhân cách; lao động trị liệu, tư vấn hướng nghiệp, dạy nghề, chuẩn bị tái hoà nhập cộng đồng; phòng, chống tái nghiện hoặc thực hiện toàn bộ quy trình cai nghiện, phục hồi tối thiểu là sáu tháng, kể từ ngày thực hiện hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện”.

Điều 2. Bãi bỏ Điều 6, Điều 9 Nghị định số 147/2003/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2003 của Chính phủ quy định về điều kiện, thủ tục cấp phép và quản lý hoạt động của các cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 02 tháng 12 năm 2011.

2. Các cơ sở được cấp phép trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi chậm nhất sau một năm phải bổ sung hoàn thiện theo quy định của Nghị định này.

3. Trách nhiệm hướng dẫn thi hành

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế và các Bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). *xh 290*

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng